

Stt đơn vị	Số báo danh	Họ và đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Chuyên ngành dự thi	Mã ngành dự thi	Loại ưu tiên	Kết quả môn thi					Tổng điểm (vấn đáp TH hệ số 2)	Ghi chú	
				Nam	Nữ					Môn Ngoại ngữ	Môn tin học	Môn kiến thức chung	Môn kiến thức chuyên ngành	Môn vấn đáp TH			
10	BVĐP 08	Nguyễn Thị	Hồng		20/10/1992	Đức Thượng - Hoài Đức - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			64	68	24	44	70	208	
11	BVĐP 01	Trần Thị Kim	Dung		04/05/1990	Phụng Thượng - Phúc Thọ - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			87	86	14	56	64	198	
12	BVĐP 18	Lưu Thị Thanh	Mai		26/05/1990	Ngọc Tảo - Phúc Thọ - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			50	88	53,5	79	30	192,5	
13	BVĐP 26	Đỗ Thị Hồng	Thanh		08/09/1990	Song Phương - Đan Phượng - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			67	94	36	80	30	176	Vị phạm quy chế trừ 20% điểm bài thi môn Kiến thức chung
14	BVĐP 06	Cao Thị	Hào		05/09/1987	Liên Hà - Đan Phượng - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			51	84	9	51	40	140	
15	BVĐP 09	Nguyễn Thị	Huyền		20/08/1990	Tân Hội - Đan Phượng - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			54	84	15	41	30	116	
16	BVĐP 19	Đào Thị Hương	Mai		28/11/1986	Phúc Hòa - Phúc Thọ - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			19	62	23	60	15	113	
17	BVĐP 33	Trương Thị Thùy	Trang		22/03/1985	Tân Lập - Đan Phượng - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031	CTB		42	78	32	79	Bỏ thi	111	
18	BVĐP 21	Bùi Thị Bích	Ngọc		05/12/1989	Thị trấn Phùng - Đan Phượng - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			64	88	28	65	Bỏ thi	93	
19	BVĐP 34	Nguyễn Thị Thanh	Vân		07/08/1992	Dị Nậu - Thạch Thất - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			63	94	59,5	30	Bỏ thi	89,5	
20	BVĐP 03	Nguyễn Ngọc	Diệp		26/05/1988	Đan Phượng - Đan Phượng - Hà Nội	Kế toán viên đại học	06.031			45	68	11,5	17	18	64,5	